

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 04 – 9 – 2024

V/v: *Kiện xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Văn

Bà Phan Thị Lan Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 04/9/2024 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/7/2024 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1975. ĐKKHKT: Xóm A, xã B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Địa chỉ cần báo: Số A, thôn B, xã C, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Kim D, sinh năm 1980. ĐKKHKT và địa chỉ cần báo: Thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08/7/2024, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn K trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Kim D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 06/8/2002 tại UBND xã S, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn. Đến năm 2005 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình khác biệt, vợ chồng không có tiếng nói chung. Hai bên mâu thuẫn không đi đến thống nhất, đã cố gắng

hoà giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2005 đến nay đã 20 năm, bỏ mặc không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh K thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nguyện vọng mong muốn được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, anh K đã chấp hành sự triệu tập của Toà án nhưng phía chị D không hợp tác, không đến Toà án để hoà giải. Vì ở xa, điều kiện đi lại khó khăn, anh K đã làm đơn đề nghị Toà án tiến hành xét xử vắng mặt, có xác nhận của chính quyền địa phương.

- Về con chung: Anh K trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Chí T, sinh ngày 29/3/2003. Hiện nay con chung đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh K trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai Ngày 16/8/2024 bị đơn chị Trần Thị Kim D trình bày: Về tình cảm: Hoàn toàn thừa nhận chị và anh Nguyễn Văn K có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau thì bắt đầu thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân là sự bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân. Mặc dù đã cố gắng hoà giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân, bỏ mặc nhau nhiều năm nay anh K làm đơn xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Chí T, sinh ngày 29/3/2003. Hiện nay con chung đã trưởng thành, trên 18 tuổi.

Về tài sản: Không có tài sản chung và không có nợ chung.

Vì chị D không đến Toà án để tham gia hoà giải nên vụ án thuộc trường hợp hoà giải không thành. Ngày 19/8/2024, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2024/QĐXXST-HNGĐ. Tại phiên toà, các bên đương sự đều vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn K có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là nơi bị đơn Trần Thị Kim D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn K và bị đơn chị Trần Thị Kim D vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K và chị Trần Thị Kim D đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/8/2002 tại UBND xã S, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Lẽ ra, anh chị phải biết thương yêu, chung thủy, nhường nhịn, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, thiếu sự sẻ chia trách nhiệm. Anh K cho rằng cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn xảy ra sau 03 năm chung sống và vợ chồng đã sống ly thân, bỏ mặc nhau gần 20 năm. Do đó, tình cảm vợ chồng không còn nên anh K mong muốn ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, chị D không đến Toà án để được hoà giải nhưng qua bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt cũng thể hiện sự đồng thuận ly hôn. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Nguyễn Văn K được ly hôn với chị Trần Thị Kim D là hoàn toàn phù hợp.

[2.2] Về quan hệ con chung: Hai bên đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Chí T, sinh ngày 29/3/2003. Xét, hiện nay con chung đã trưởng thành, trên 18 tuổi nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Anh K và chị D đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: nguyên đơn anh Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* anh Nguyễn Văn K được ly hôn chị Trần Thị Kim D.

2. *Về nuôi con chung:* Không xem xét.

3. *Về tài sản chung*: Không xem xét.

4. *Về án phí*: Buộc anh Nguyễn Văn K phải chi toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0001270 ngày 16/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

Án xử công khai, Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Phúc Nam

